

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-PT.

Ngày: 26-12-2017

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2017/TLPT-HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của TAND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2017/QĐXX-PT ngày 07/12/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số nhà 82 ngõ 165/49, tổ 21, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.
2. Bị đơn: Anh Cao Thành T2, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.
3. Người kháng cáo: Bị đơn – anh Cao Thành T2.
Chị T1 và anh T2 đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 15/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của TAND huyện Cẩm Giàng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Cao Thành T2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T2 làm ăn thua lỗ, kinh

tế gia đình khó khăn, anh T2 thường xuyên đánh, đuổi chị T1 nên chị T1 đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014. Anh T2 không tìm chị T1 về đoàn tụ nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Tháng 8 năm 2016, chị T1 khởi kiện xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải, chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau đó, quan hệ vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng tiếp tục ly thân. Chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T2 được ly hôn.

Anh T2 xác định, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh bị vợ nợ nên chị T1 có nguyện vọng về mẹ đẻ trên Hà Nội để làm ăn, anh không đồng ý nhưng chị T1 vẫn tự ý đi một mình. Anh vẫn ở lại nhà chăm sóc hai con. Thời gian đầu, một tháng chị T1 về nhà một lần thăm các con. Sau đó, do vợ chồng ít gặp nhau nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến giữa năm 2015, vợ chồng có xảy ra xô xát. Chị T1 đã về ở hẳn với bố mẹ, không về Hải Dương. Tháng 8 năm 2016, chị T1 đã làm đơn xin ly hôn, sau đó lại rút đơn. Đến nay, chị T1 vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh không đồng ý vì hai con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Chị T1 và anh T2 đều xác định vợ chồng có hai con chung là Cao Minh S, sinh ngày 04/8/2008 và Cao Thủy T3, sinh ngày 24/4/2010. Chị T1 xin nuôi cháu T3 và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu S cùng anh T2 1.000.000 đồng/tháng. Anh T2 không đồng ý và xin được nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung: Chị T1 và anh T2 đều không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án số 15/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017, TAND huyện Cẩm Giàng đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 ly hôn anh Cao Thành T2; Giao cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thủy T3, sinh ngày 24/4/2010, giao cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Minh S, sinh ngày 04/8/2008. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T2 số tiền 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2017. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017, anh T2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm lấy lời khai của anh để làm rõ vấn đề liên quan và cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh vào ngày 19/9/2017 là chưa đúng trình tự tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, lúc đầu không đồng ý ly hôn với chị T1 nhưng sau đó xác định đó là quyền của chị T1 và xin được nuôi cả hai con chung. Chị T1 không đồng ý, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của anh T2 về phần thủ tục tố tụng và quan hệ hôn nhân vì cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định pháp luật nhưng đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao cả hai con chung cho anh T2 nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của anh T2:

- Ngày 31/8/2017 tại phiên tòa lần thứ nhất, anh T2 vắng mặt nên TAND huyện Cẩm Giàng đã hoãn phiên tòa và quyết định mở lại phiên tòa vào ngày 19/9/2017. Ngày 18/9/2017, anh T2 nộp đơn xin hoãn phiên tòa trong thời hạn một tháng kèm theo giấy ra viện thể hiện anh T2 bị chấn thương ngực, vào viện ngày 08/9/2017, ra viện ngày 15/9/2017. Bệnh án và giấy ra viện và tài liệu khác thể hiện anh T2 ra viện tinh táo, đi lại được. Vào 16 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, tại gia đình anh T2, ông Thi (bố đẻ anh T2) cung cấp: Anh T2 không có mặt ở gia đình, hiện bị tai nạn đang nằm điều trị tại khoa ngoại II bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Vào 8 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, khoa ngoại II bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định, không có người bệnh nào họ tên là Cao Thành T2 đang điều trị. Như vậy, tại phiên tòa ngày 19/9/2017, anh T2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đối với anh T2 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 và anh Cao Thành T2 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T2 làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình khó khăn, chị T1 đã về ở với bố mẹ đẻ trên Hà Nội. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Tháng 8 năm 2016, chị T1 đã làm đơn ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn. Tuy nhiên, sau đó quan hệ vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng tiếp tục sống ly thân. Tại cấp phúc thẩm, lúc đầu anh T2 không đồng ý ly hôn nhưng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và không có biện pháp cụ thể nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nên sau đó chấp nhận việc chị T1 xin ly hôn, vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo về việc không đồng ý ly hôn của anh T2.

- Về con chung, vợ chồng chị T1, anh T2 có 02 con chung là Cao Thủy T3, sinh ngày 24/4/2010 và Cao Minh S, sinh ngày 04/8/2008, đều đang do anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T1 và anh T2 đều có nguyện vọng và đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi cả hai con. Nguyện vọng của chị T1 và anh T2 đều rất chính đáng và cần được tôn trọng, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, tức là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con. Hiện chị T1 có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho các con, cấp sơ thẩm đã giao cho cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu T3, giao cho anh T2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T2 số tiền 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2017 là phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các con chung. Nguyện vọng của các con chỉ là một trong những căn cứ để HĐXX xem

xét, chứ không phải là căn cứ duy nhất để quyết định việc giao nuôi con. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và kháng cáo của anh T2 về việc giao cả hai con chung cho anh T2 nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu, cấp sơ thẩm không giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2] Về án phí: Anh T2 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Cao Thành T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 ly hôn anh Cao Thành T2.

2. Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị Ngọc T1 trực tiếp nuôi con chung là Cao Thủy T3, sinh ngày 24/4/2010 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho anh Cao Thành T2 trực tiếp nuôi con chung là Cao Minh S, sinh ngày 04/8/2008 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T2 số tiền 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 9/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị T1 và anh T2 được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Cao Thành T2 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **AA/2016/0001958 ngày 06/10/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, anh T2 đã nộp đủ án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/12/2017).

Trên híp B¹ n, n ¹đi thi hính theo quy ¹đnh t¹i §iỜu 2 Lu¹Et Thi hính, n d¹on sù th¹× ngêi ¹đi thi hính, n d¹on sù, ngêi ph¹đi thi hính, n d¹on sù cũ quy¹On tho¹ thu¹En thi hính, n, quy¹On y¹u c¹u thi hính, n, t¹u nguy¹On thi hính, n ho¹Æc b¹Đ c¹ng ch¹Ỗ thi hính, n theo quy ¹đnh t¹i c, c §iỜu 6, 7 v¹µ 9 Lu¹Et Thi hính, n d¹on sù; thêi hiỜu thi hính, n ¹đi thùc hiỜn theo quy ¹đnh t¹i §iỜu 30 Lu¹Et Thi hính, n d¹on sù./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THA huyện Cẩm Giàng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Văn Tuyền